

Số: 298/KH-CĐSL

Sơn La, ngày 18 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát, đối sánh hoàn thiện chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo với AQRF; triển khai các giải pháp tiếp cận AUN-QA 4.0

I. CĂN CỨ

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
- Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.
- Quyết định số 3319/QĐ-BGDĐT ngày 01/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam với Khung tham chiếu trình độ ASEAN.
- Công văn số 5185/BGDĐT-GDĐH ngày 06/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn cơ sở giáo dục rà soát, đối sánh chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo với bảng mô tả các mức độ đạt được theo Khung tham chiếu trình độ ASEAN.
- Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg ngày 23/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ quốc gia Việt Nam.
- Kế hoạch số 357/KH-CĐSL ngày 31/10/2025 triển khai áp dụng chuẩn AUN-QA trong trường Cao đẳng Sơn La.
- Bộ tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 4.0
- Thông báo số 284/TB-CĐSL ngày 09/7/2026 kết luận Hội nghị thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch triển khai áp dụng chuẩn AUN-QA

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Từng bước xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng và văn hóa chất lượng theo định hướng AUN-QA 4.0, gắn với chiến lược phát triển Nhà trường và mục tiêu xây dựng Trường Cao đẳng chất lượng cao.
- Rà soát, đối sánh và cải tiến chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo với Khung tham chiếu trình độ ASEAN (AQRF), bảo đảm chuẩn đầu ra có tính rõ ràng, đo lường được, phù hợp trình độ đào tạo và nhu cầu của các bên liên quan.
- Chuẩn hóa quản trị chương trình đào tạo theo tiếp cận OBE, tăng cường liên kết PLO-CLO-học phần-hoạt động dạy học-đánh giá; sử dụng kết quả đo lường chuẩn đầu ra làm căn cứ cải tiến.
- Chuẩn hóa hệ thống minh chứng, dữ liệu chất lượng, khảo sát các bên liên quan và cơ chế PDCA; tạo nền tảng cho tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài chương trình đào tạo đủ điều kiện.

2. Yêu cầu

- Tiếp cận AUN-QA 4.0 theo lộ trình, ưu tiên các nội dung nền tảng, không triển khai dần trải khi chưa bảo đảm nguồn lực và dữ liệu.

- Mỗi nhiệm vụ phải xác định rõ đầu mối, đơn vị phối hợp, thời hạn, sản phẩm, KPI và nguồn minh chứng; bảo đảm 'rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả'.
- Rà soát AQRF phải dựa trên chuẩn đầu ra hiện hành, Khung trình độ quốc gia Việt Nam, mô tả AQRF và minh chứng; không đánh đồng việc đối sánh AQRF với việc tự động sửa chuẩn đầu ra.
- Kết quả khảo sát, đo lường PLO/CLO và đánh giá các bên liên quan phải được phân tích và chuyển hóa thành hành động cải tiến có thời hạn, người chịu trách nhiệm và kiểm chứng kết quả.
- Không tạo thêm một hệ thống hồ sơ độc lập; ưu tiên tích hợp với hệ thống BDCL nội bộ, ISO 9001:2015, hồ sơ quản lý đào tạo và kho minh chứng số.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ LỘ TRÌNH

1. Phạm vi

- Triển khai trong toàn Trường Cao đẳng Sơn La, tập trung trước vào các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp thuộc phạm vi rà soát, đối sánh CDR với AQRF.
- Ưu tiên lựa chọn một số chương trình đào tạo trọng điểm có đủ điều kiện để triển khai sâu, tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài theo AUN-QA; lựa chọn chương trình được Hiệu trưởng phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Phòng KT&ĐBCL và Phòng Đào tạo.

2. Đối tượng

- Ban Giám hiệu; các phòng, khoa, trung tâm và đơn vị trực thuộc.
- Cán bộ quản lý, giảng viên, viên chức, người lao động tham gia quản lý, đào tạo, hỗ trợ người học và BDCL.
- Người học, cựu người học, doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động và các bên liên quan.

3. Lộ trình

Giai đoạn	Trọng tâm	Kết quả chính
2026-2027	Xây nền tảng	Đối sánh AQRF; chuẩn hóa PLO/CLO; thiết lập ma trận liên kết; chuẩn hóa khảo sát, đánh giá, minh chứng số; xác định CTĐT thí điểm.
2027-2028	Chuẩn hóa vận hành	Đổi mới dạy học và đánh giá theo CLO; phát triển đội ngũ; chuẩn hóa dịch vụ hỗ trợ người học; cơ sở vật chất; đo lường PLO.
2028-2029	Tự đánh giá và cải tiến	Đối sánh với cơ sở đào tạo phù hợp; đánh giá thử; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện cải tiến theo minh chứng.
2029-2030	Sẵn sàng đánh giá ngoài	Hoàn thiện hồ sơ, dữ liệu và minh chứng; lựa chọn CTĐT đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài; duy trì chu trình cải tiến.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, Nhà trường hình thành và vận hành tương đối đồng bộ hệ thống BDCL theo định hướng AUN-QA 4.0; các chương trình đào tạo được quản trị theo tiếp cận chuẩn đầu ra; kết quả đối sánh AQRF, đo lường PLO/CLO và phản hồi các bên liên quan được sử dụng thực chất cho cải tiến; có ít nhất một số chương trình đào tạo đủ điều kiện để tự đánh giá và chuẩn bị đăng ký đánh giá ngoài.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% CTĐT thuộc phạm vi rà soát hoàn thành đối sánh CDR với AQRF và báo cáo theo hướng dẫn của Công văn số 5185/BGDDĐT-GDDH, hoàn thành gửi đúng hạn trước 31/12/2026.

- 100% CTĐT được rà soát, cập nhật theo chu kỳ; 100% CTĐT có PLO; 100% học phần thuộc CTĐT triển khai có CLO và liên kết PLO-CLO.

- 100% CTĐT triển khai có ma trận PLO-CLO-học phần; 100% học phần có công cụ đánh giá phù hợp CLO; từng bước đo lường mức độ đạt CLO và PLO.

- 100% minh chứng thuộc phạm vi Kế hoạch được số hóa, định danh và lưu trữ theo danh mục; xây dựng Dashboard chất lượng và cơ chế cập nhật định kỳ.

- 100% hoạt động khảo sát các bên liên quan theo kế hoạch có phân tích, kết luận và đề xuất cải tiến; tối thiểu 90% nhiệm vụ cải tiến hoàn thành đúng hạn.

- Đến năm 2028 hoàn thành bộ công cụ tự đánh giá thử cho CTĐT được lựa chọn; đến năm 2030 có CTĐT đủ điều kiện và hồ sơ sẵn sàng cho bước đăng ký đánh giá ngoài.

V. KHUNG TIẾP CẬN AUN-QA 4.0 VÀ CÁC NHÓM NHIỆM VỤ

Kế hoạch tiếp cận 08 tiêu chuẩn AUN-QA 4.0 ở cấp chương trình theo nguyên tắc: chuẩn đầu ra → cấu trúc chương trình → dạy và học → đánh giá → đội ngũ → hỗ trợ người học → cơ sở vật chất → đầu ra/kết quả; các tiêu chuẩn được triển khai theo mức độ ưu tiên và khả năng cung cấp minh chứng của Nhà trường.

TT	Nhóm/tiêu chuẩn AUN-QA 4.0	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm/KPI chính
1	Chuẩn đầu ra	Rà soát PLO theo AQRF/VQF; lấy ý kiến bên liên quan; chuẩn hóa PLO theo hướng đo lường được.	100% CTĐT có PLO chuẩn hóa; báo cáo đối sánh AQRF; hồ sơ tham vấn.
2	Cấu trúc và nội dung CTĐT	Rà soát cấu trúc, tính liên kết, khối lượng, trình tự học phần; ma trận PLO-CLO-học phần.	100% CTĐT có ma trận liên kết; hồ sơ rà soát CTĐT.
3	Tiếp cận dạy và học	Chuẩn hóa phương pháp dạy học theo PLO/CLO; tăng cường học tập tích cực, thực hành, số hóa.	Kế hoạch/bài giảng minh chứng; tỷ lệ học phần áp dụng phương pháp phù hợp CLO.
4	Đánh giá người học	Chuẩn hóa ma trận đánh giá, Rubrics, ngân hàng đánh giá; bảo đảm giá trị, độ tin cậy và minh bạch.	100% học phần có công cụ đánh giá phù hợp CLO; đo lường CLO/PLO.
5	Đội ngũ giảng viên	Rà soát năng lực, cơ cấu, phát triển chuyên môn, khối lượng công việc và hoạt động cải tiến.	Kế hoạch phát triển đội ngũ; hồ sơ bồi dưỡng; minh chứng năng lực.
6	Dịch vụ hỗ trợ người học	Tư vấn, cố vấn học tập, nghề nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, hỗ trợ nhóm yếu thế; tiếp nhận phản hồi.	Báo cáo dịch vụ; mức độ hài lòng; tỷ lệ việc làm và phản hồi.
7	Cơ sở vật chất và hạ tầng	Bảo đảm phòng học, xưởng, phòng thực hành, thư viện, CNTT, học liệu và môi trường học tập.	Danh mục đáp ứng; kế hoạch đầu tư; mức độ khai thác/sử dụng.
8	Đầu ra và kết quả	Theo dõi tốt nghiệp, việc làm, tiếp tục học, sự hài lòng, đóng góp xã hội; sử dụng dữ liệu để cải tiến.	Dashboard kết quả; báo cáo việc làm; phản hồi doanh nghiệp; hồ sơ cải tiến.

VI. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT VÀ ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA VỚI AQRF

1. Bước 1 – Chuẩn bị và nghiên cứu tài liệu

- Xác định danh mục CTĐT, trình độ, PLO hiện hành và hồ sơ liên quan.
- Nghiên cứu Quyết định số 39/2026/QĐ-TTg, Báo cáo tham chiếu VQF-AQRF và Công văn 5185/BGDĐT-GDĐH.
- Thống nhất biểu mẫu, tiêu chí, cách chấm mức độ đáp ứng và yêu cầu minh chứng.

2. Bước 2 – Đối sánh PLO với VQF/AQRF

- Phân tích từng PLO theo hai câu phần: Kiến thức và kỹ năng; Áp dụng và trách nhiệm.
- Xác định bậc VQF tương ứng của CTĐT; đối chiếu mô tả mức độ đạt được trong AQRF.
- Kết luận mức độ đáp ứng: đầy đủ, phần lớn, một phần, chưa đáp ứng; ghi rõ khoảng trống.

3. Bước 3 – Tham vấn và kiểm chứng

- Lấy ý kiến khoa, giảng viên, người học, cựu người học, doanh nghiệp và bên liên quan phù hợp.
- Kiểm chứng PLO bằng đề cương, phương pháp dạy học, công cụ đánh giá và kết quả học tập.

4. Bước 4 – Báo cáo và kế hoạch cải tiến

- Hoàn thiện bảng đối sánh và báo cáo theo hướng dẫn của Công văn 5185/BGDĐT-GDĐH; hoàn thiện và gửi báo cáo điện tử về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục Đại học) trước ngày 31/12/2026.
- Xác định nội dung cần sửa, đơn vị chủ trì, thời hạn, nguồn lực, minh chứng kết quả; cập nhật vào chu trình PDCA.

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN 2026–2030

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Chủ trì	Phối hợp	Sản phẩm/KPI
1	Ban hành và phổ biến Kế hoạch; thành lập/kiện toàn tổ công tác AUN-QA	2026	P.KTCL	P.ĐT, các khoa	Kế hoạch; quyết định/phân công
2	Rà soát, đối sánh CDR với AQRF và gửi báo cáo	2026	P.ĐT	P.KTCL, các khoa	100% CTĐT thuộc phạm vi; báo cáo gửi trước 31/12/2026
3	Chuẩn hóa PLO, CLO và ma trận PLO-CLO-học phần	2026	P.ĐT	Các khoa, P.KTCL	100% CTĐT/học phần thuộc phạm vi
4	Chuẩn hóa đề cương, phương pháp dạy học theo CLO	2027–2028	Các khoa	P.ĐT, P.KTCL	Hồ sơ CTĐT; đề cương; minh chứng dạy học
5	Chuẩn hóa công cụ đánh giá, Rubrics, ngân hàng đánh giá	2027–2028	Các khoa	P.KTCL, P.ĐT	100% học phần thuộc CTĐT thí điểm

6	Đo lường CLO/PLO và phân tích kết quả	2027–2030	Các khoa	P.ĐT, P.KTCL	Báo cáo đo lường mỗi học kỳ/năm
7	Phát triển đội ngũ đáp ứng CTĐT/AUN-QA	2027–2030	P.TCHSSV	Các khoa, P.ĐT	Kế hoạch và hồ sơ phát triển đội ngũ
8	Chuẩn hóa dịch vụ hỗ trợ người học và khảo sát bên liên quan	2026–2030	P.TCHSSV, T.TSHN	Các khoa, P.KTCL	Báo cáo khảo sát; kế hoạch cải tiến
9	Số hóa và vận hành kho minh chứng, Dashboard chất lượng	2026–2030	P.HCQT P.KTCL	P.ĐT, các đơn vị	Kho minh chứng; Dashboard
10	Đánh giá thử	2028–2029	P.KTCL	P.ĐT, các khoa	Báo cáo đánh giá thử
11	Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá CTĐT được lựa chọn	2028–2030	P.KTCL	Các khoa, P.ĐT, đơn vị liên quan	Báo cáo tự đánh giá; danh mục minh chứng
12	Đánh giá mức độ sẵn sàng và đăng ký đánh giá ngoài CTĐT đủ điều kiện	2029–2030	P.KTCL	Ban Giám hiệu, các đơn vị	Hồ sơ sẵn sàng/đăng ký đánh giá ngoài

VIII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

Đầu mối tham mưu; hướng dẫn AUN-QA; xây dựng công cụ giám sát; quản lý danh mục minh chứng; kiểm tra tiến độ; tổng hợp Dashboard; chủ trì đánh giá thử, tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài.

2. Phòng Đào tạo

Chủ trì quản lý CTĐT; phối hợp đối sánh AQRF; hướng dẫn chuẩn hóa PLO/CLO, ma trận liên kết, đề cương; kiểm soát việc cập nhật CTĐT và tổ chức đào tạo theo CDR.

3. Phòng Tổ chức - Công tác HSSV

Tham mưu phát triển đội ngũ; bồi dưỡng năng lực; phối hợp dịch vụ hỗ trợ người học, dữ liệu người học và các chính sách hỗ trợ.

4. Phòng Hành chính - Quản trị

Bảo đảm hạ tầng, phòng học/xưởng/thư viện/CNTT; phối hợp kho dữ liệu, Dashboard, an toàn thông tin và điều kiện cơ sở vật chất.

5. Phòng Kế hoạch - Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí theo lộ trình; theo dõi nguồn lực và hiệu quả sử dụng kinh phí cho các nhiệm vụ BDCL/AUN-QA.

6. Trung tâm Tuyển sinh - Hướng nghiệp

Chủ trì khảo sát cựu người học, doanh nghiệp và các bên liên quan theo phân công; theo dõi việc làm, tư vấn nghề nghiệp, khởi nghiệp; cung cấp dữ liệu đầu ra.

7. Các khoa chuyên môn

Chủ trì thực hiện tại CTĐT: rà soát PLO/CLO; ma trận; đề cương; dạy học; đánh giá; đo lường; minh chứng; cải tiến; tự đánh giá CTĐT được lựa chọn.

8. Trung tâm Thông tin - Thư viện và các đơn vị liên quan

Bảo đảm học liệu, nguồn thông tin, hỗ trợ khai thác dữ liệu; phối hợp cung cấp minh chứng theo chức năng.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các đơn vị căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch/tiến độ chi tiết của đơn vị, phân công đến cá nhân và tổ chuyên môn; bảo đảm cập nhật minh chứng đúng hạn.

2. Phòng KT&ĐBCL là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; tham mưu Ban Giám hiệu điều chỉnh nhiệm vụ khi có thay đổi về quy định, nguồn lực hoặc tiến độ.

3. Phòng Đào tạo và các khoa chịu trách nhiệm về tính chuyên môn của PLO/CLO, CTĐT và kết quả đo lường; các đơn vị cung cấp dữ liệu chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời của minh chứng.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng KT&ĐBCL) để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đối sánh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo với (AQRF; triển khai các giải pháp tiếp cận Bộ tiêu chuẩn AUN-QA 4.0; đề nghị các đơn vị nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (*chỉ đạo*);
- Các đơn vị trực thuộc (*thực hiện*);
- Lưu: VT, KTCL.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

PHỤ LỤC 1
HỆ THỐNG KPI GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch rà soát, đối sánh hoàn thiện chuẩn đầu ra CTĐT với AQRF và tiếp cận AUN-QA 4.0)

TT	KPI	Mục tiêu	Minh chứng	Đơn vị đầu mối	Tần suất
1	Nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn	$\geq 95\%$ /năm	Báo cáo tiên độ; sản phẩm	KTCL	Quý/năm
2	CTĐT hoàn thành đối sánh CĐR-AQRF	100% thuộc phạm vi	Bảng đối sánh; báo cáo	ĐT/Khoa	31/12/2026
3	Báo cáo AQRF gửi đúng hạn	100%	Bảng chứng gửi Bộ GDĐT	ĐT/KTCL	31/12/2026
4	CTĐT có PLO chuẩn hóa	100%	CTĐT/quyết định	ĐT/Khoa	Năm
5	CTĐT có ma trận PLO-CLO-học phần	100%	Ma trận	Khoa/ĐT	Năm
6	Học phần có CLO và liên kết PLO	100%	Đề cương/ma trận	Khoa	Học kỳ
7	Học phần có công cụ/Rubrics phù hợp CLO	100%	Rubrics/ma trận đề	Khoa/KTCL	Học kỳ
8	Học phần đo lường mức độ đạt CLO	$\geq 90\%$ năm 2027; 100% từ 2028	Báo cáo đo lường	Khoa	Học kỳ
9	CTĐT có báo cáo đo lường PLO	100% CTĐT thí điểm; mở rộng theo lộ trình	Báo cáo PLO	Khoa/ĐT	Năm
10	Minh chứng được số hóa, định danh và lưu trữ đúng quy định	$\geq 95\%$ năm 2026; 100% từ 2027	Kho minh chứng	KTCL/Đơn vị	Quý
11	Hoạt động khảo sát bên liên quan thực hiện đúng kế hoạch	100%	Dữ liệu/báo cáo	TSHN/TCHSSV	Theo kế hoạch
12	Báo cáo khảo sát có phân tích và hành động cải tiến	100%	Báo cáo; kế hoạch cải tiến	Đơn vị khảo sát	Sau khảo sát
13	Nhiệm vụ cải tiến hoàn thành đúng hạn	$\geq 90\%$ /năm	Kế hoạch cải tiến; minh chứng	Đơn vị chủ trì/KTCL	Quý/năm
14	Dữ liệu chất lượng được cập nhật Dashboard	$\geq 95\%$; tiến tới 100%	Dashboard/nhật ký	HCQT/KTCL	Quý
15	CTĐT được đối sánh với cơ sở đào tạo phù hợp	100% CTĐT thí điểm	Báo cáo đối sánh	ĐT/KTCL	2028-2029
16	CTĐT thí điểm hoàn thành đánh giá thử	100%	Báo cáo đánh giá thử	KTCL/Khoa	2029
17	CTĐT thí điểm hoàn thành tự đánh giá	100% theo danh sách được chọn	Báo cáo TĐG	KTCL/Khoa	2029-2030
18	CTĐT đủ điều kiện có hồ sơ sẵn sàng đánh giá ngoài	Theo danh sách được phê duyệt	Hồ sơ sẵn sàng	KTCL	2030

PHỤ LỤC 2
MA TRẬN NHIỆM VỤ – AUN-QA 4.0 – ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ – MINH CHỨNG

Tiêu chuẩn AUN-QA	Nhóm nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Minh chứng cốt lõi
1	PLO, AQRf	ĐT	Các khoa, KTCL	PLO; bảng đối sánh; biên bản tham vấn
2	Cấu trúc CTĐT, PLO-CLO	ĐT/Khoa	KTCL	CTĐT; ma trận; đề cương
3	Dạy và học	Khoa	ĐT, KTCL	Kế hoạch dạy học; bài giảng; minh chứng học tập
4	Đánh giá	Khoa/KTCL	ĐT	Ma trận đánh giá; Rubrics; ngân hàng; kết quả CLO
5	Đội ngũ	TCHSSV	Khoa, ĐT	Hồ sơ đội ngũ; kế hoạch bồi dưỡng
6	Hỗ trợ người học	TCHSSV/ TS-HN	Khoa, đơn vị liên quan	Quy trình; dữ liệu hỗ trợ; khảo sát
7	CSVC và hạ tầng	HC-QT	KTCL, Thư viện	Danh mục CSVC; nhật ký khai thác; kế hoạch đầu tư
8	Đầu ra và kết quả	TS-HN/ĐT	TCHSSV, Khoa	Tốt nghiệp; việc làm; khảo sát doanh nghiệp; Dashboard

PHỤ LỤC 3
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
VÀ ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI
KHUNG THAM CHIẾU TRÌNH ĐỘ ASEAN (AQRF)

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG VÀ TỔNG QUAN

1. Giới thiệu chung về cơ sở đào tạo
2. Lập bảng danh mục các chương trình đào tạo (CTĐT), trình độ đào tạo và chuẩn đầu ra của cơ sở đào tạo

STT	Tên CTĐT	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chuẩn đầu ra của CTĐT
1				
2				

PHẦN II. PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐỐI SÁNH

1. Tổ chức thực hiện

Mô tả cơ cấu chuyên môn thực hiện nhiệm vụ đối sánh chương trình đào tạo với các mức độ cần đạt của Khung tham chiếu trình độ ASEAN tại cơ sở đào tạo; xác định sự tham gia của các bên liên quan theo quy định hiện hành.

2. Phương pháp phân tích

Lập ma trận đối chiếu trực tiếp giữa Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) với 02 câu phần của AQRF (Kiến thức & Kỹ năng; Áp dụng & Trách nhiệm).

PHẦN III. KẾT QUẢ ĐỐI SÁNH CHI TIẾT

Đánh giá các câu phần Kiến thức và Kỹ năng trong chương trình đào tạo theo mô tả tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam với câu phần “Kiến thức và kỹ năng” tương ứng trong AQRF.

Đánh giá câu phần Mức độ tự chủ và Trách nhiệm cá nhân trong chương trình đào tạo theo mô tả tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam với câu phần “Áp dụng và trách nhiệm” tương ứng trong AQRF.

Kết luận mức độ đáp ứng: Đáp ứng đầy đủ/Đáp ứng phần lớn/Đáp ứng một phần/Chưa đáp ứng và nêu rõ nội dung cần cải thiện (nếu có).

Bảng đối sánh mô phỏng

Cấu phần đánh giá	Mô tả chuẩn đầu ra của CTĐT	Mô tả tại Khung trình độ quốc gia VN	Mô tả tương ứng tại AQRF	Kết luận mức độ đáp ứng	Nội dung cần cải thiện (nếu có)
1. Kiến thức và Kỹ năng	(Mô tả về Kiến thức và Kỹ năng mà	(Trích dẫn nội dung yêu cầu về Kiến	(Trích dẫn nội dung yêu cầu về Kiến	☐ Hoàn toàn đầy đủ ☐ Đáp ứng	(Ghi rõ CTĐT đang thiếu sót

	CTĐT áp dụng)	thức, Kỹ năng của Bạc tương ứng theo QĐ 39/2026/QĐ-TTg)	thức và Kỹ năng của Bạc tương ứng theo AQRF tại Phụ lục 1)	phần lớn ☐ Đáp ứng một phần ☐ Chưa đáp ứng	mảng kiến thức/kỹ năng nào so với mức độ yêu cầu của CTĐT đang thấp hơn VQF/AQRF)
2. Mức độ tự chủ và Trách nhiệm	(Mô tả về Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm của CTĐT)	(Trích dẫn nội dung yêu cầu về Tự chủ và trách nhiệm của Bạc tương ứng theo QĐ 39/2026/QĐ-TTg)	(Trích dẫn nội dung yêu cầu về Áp dụng và trách nhiệm của Bạc tương ứng theo AQRF tại Phụ lục 1)	☐ Hoàn toàn đầy đủ ☐ Đáp ứng phần lớn ☐ Đáp ứng một phần ☐ Chưa đáp ứng	(Ghi rõ các điểm cần bổ sung)

PHẦN IV. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ THÁCH THỨC

Nêu những tiêu chí của AQRF mà CTĐT hiện tại chưa bao phủ hết hoặc đánh giá chưa rõ ràng.

Nêu các khó khăn, vướng mắc trong xây dựng cơ sở dữ liệu minh chứng hoặc điều chỉnh hệ thống tín chỉ và phương pháp đánh giá định kỳ.

PHẦN V. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN VÀ KIẾN NGHỊ

Cơ sở đào tạo phân tích và đề xuất khả năng tích hợp kết quả đối sánh AQRF vào quy trình bảo đảm chất lượng nội bộ và bên ngoài; khả năng tích hợp chứng nhận chuẩn đầu ra đúng tiêu chuẩn ASEAN vào văn bằng và phụ lục văn bằng; khả năng tiến hành công nhận văn bằng với các nước trong khối ASEAN.